

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương tư vấn

Dự án: Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam –Khoản vay WB số Cr.3880-VN
Hạng mục: Tư vấn hỗ trợ tăng hiệu ích thủy lợi thông qua Chương trình
thiết lập hệ thống định chuẩn (Benchmarking)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 19/6/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-TTg ngày 25/9/2003 và Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 08/1/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam;

Căn cứ Hiệp định Hỗ trợ phát triển Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam, khoản vay WB số Cr.3880-VN ký ngày 19/8/2004 và Hiệp định sửa đổi ký ngày 09/02/2010 có hiệu lực ngày 04/3/2010;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-BNN-TCTL ngày 12/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch đấu thầu tư vấn bổ sung thuộc dự án hỗ trợ thủy lợi Việt Nam;

Xét Tờ trình số 1430/TTr/CPO/WB ngày 27/9/2011 của Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi xin phê duyệt Đề cương tư vấn hỗ trợ tăng hiệu ích thủy lợi thông qua Chương trình Thiết lập định chuẩn (Benchmarking) thuộc dự án thuộc dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam – Khoản vay Cr.3880-VN;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương tư vấn hỗ trợ tăng hiệu ích phục vụ của ngành thủy lợi thông qua Chương trình Thiết lập định chuẩn (Benchmarking) thuộc dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam (VWRAP)– Khoản vay Cr.3880-VN. Cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ tăng hiệu ích thủy lợi thông qua Chương trình Thiết lập định chuẩn (Benchmarking) thuộc dự án thuộc Dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam (VWRAP) – Khoản vay Cr.3880-VN.

2. Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ dự án: Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (CPO)

4. Đơn vị tư vấn: Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam.

5. Địa điểm thực hiện: 5 hệ thống thủy lợi: Cầu sơn – Cẩm Sơn (Bắc Giang); Yên Lập (Quảng Ninh); Kê Gõ (Hà Tĩnh); Phú Ninh (Quảng Nam) và Hệ thống Dầu Tiếng (Tây Ninh).

6. Mục tiêu của dự án:

6.1. Mục tiêu tổng quát: Nâng cao hiệu quả phục vụ của các hệ thống công trình thủy lợi thông qua việc áp dụng chương trình theo dõi định chuẩn.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi của các công ty quản lý.

- Xây dựng lộ trình từng bước đổi mới công tác quản lý, khai thác nhằm tăng hiệu quả cấp và sử dụng nước ở các công ty quản lý, khai thác thủy lợi.

- Thiết lập bộ chỉ số đánh giá về hiệu quả quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi.

- Kiến nghị, đề xuất mô hình và giải pháp thực hiện về đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và đổi mới chính sách đầu tư phát triển thủy lợi.

7. Nội dung của hạng mục

7.1. Đánh giá tổng quan khung chính sách và cơ sở pháp lý về quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi.

7.2. Điều tra, đánh giá hiện trạng hoạt động và giám sát, đánh giá hiệu quả phục vụ của các công trình thủy lợi tại 5 hệ thống thủy lợi Cầu sơn – Cẩm Sơn (Bắc Giang); Yên Lập (Quảng Ninh); Kê Gõ (Hà Tĩnh); Phú Ninh (Quảng Nam) và Hệ thống Dầu Tiếng (Tây Ninh).

7.3. Nghiên cứu thiết lập bộ chỉ số trong Chương trình định chuẩn bao gồm quản lý công trình; quản lý tưới; quản lý kinh tế và nhân lực để tổng hợp và làm cơ sở so sánh mức độ hiệu quả quản lý khai thác các hệ thống thủy lợi.

7.4. Soạn thảo lộ trình và nội dung tổng thể của chương trình định chuẩn, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện.

7.5. Tổ chức hội thảo, các cuộc họp tham vấn cần thiết, đề xuất và kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai thực hiện chính sách.

8. Sản phẩm báo cáo của dự án:

8.1. Báo cáo đánh giá khung chính sách và pháp lý về quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi.

8.2. Báo cáo tổng hợp điều tra và đánh giá thực trạng về hoạt động theo dõi đánh giá trong quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi.

8.3. Báo cáo nghiên cứu bộ chỉ số đánh giá hiệu quả trong chương trình định chuẩn về hoạt động của các doanh nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi bao gồm lĩnh vực: quản lý công trình, quản lý nguồn nước tưới (chất lượng nguồn nước và kết quả tưới tiêu) và tổ chức quản lý và quản lý kinh tế.

8.4. Báo cáo lộ trình thực hiện theo từng bước nhằm tăng cường hiệu quả cấp và sử dụng nước ở các doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi và đề xuất, kiến nghị về triển khai chính sách.

Ngoài các báo cáo trên theo từng nội dung hoạt động của dự án còn Báo cáo khởi đầu; Báo cáo giữa kỳ và Báo cáo cuối cùng.

9. Thời gian thực hiện: Dự án thực hiện trong 8 tháng (từ tháng 10/2011 đến tháng 6/2012).

10. Kinh phí thực hiện: Phần kinh phí phân bổ cho các hạng mục tư vấn của Hiệp định hỗ trợ phát triển dự án Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam, khoản vay số Cr. 3880-VN.

Điều 2. Giao Giám đốc Ban Quản lý trung ương dự án Thủy lợi (CPO) phê duyệt dự toán, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn, phối hợp các đơn vị và địa phương có liên quan quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung trên theo đúng các quy định hiện hành trong nước và quy định của Ngân hàng Thế giới (WB) đã cam kết trong hiệp định vay.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý trung ương dự án Thủy lợi (CPO), Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh: Bắc Giang, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Tây Ninh và Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu tiếng - Phước Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr. Hoàng Văn Thắng;
- Vụ Tài chính;
- Ban Quản lý TWDATL (CPO);
- Viện KHTL Việt Nam;
- Sở NN&PTNT, Chi cục Thủy lợi, Ban QLTD A VWRAP, Cty KTCTTL của 5 tỉnh: B.Giang, Q. Ninh, H.Tĩnh, Q.Nam và Tây Ninh;
- Công ty Dầu Tiếng;
- Lưu VT, TCTL.



Đào Xuân Học